

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 354/TTr-SXD ngày 07/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng như sau:

1. Công bố 01 danh mục thủ tục hành chính cấp xã mới ban hành trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng.

2. Thay thế 18 danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng trong đó: 12 danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh và 06 danh mục thủ tục hành chính cấp xã như sau:

- Tại số thứ tự 68, 79, 80, Mục III, Phần A, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

- Tại số thứ tự 05, 06, 07, 08, 09, Mục II, Phần A, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng, Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

- Tại số thứ tự 01, 02, 03, 04, Phần A, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

- Tại số thứ tự 05, 06 Mục II, Phần B, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng, Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

- Tại số thứ tự 01, 02, 03, 04, Phần B, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng theo quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

3. Bãi bỏ 02 danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh tại số thứ tự số 69, 81 Mục III, Phần A, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

(Có Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC.Tr.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hậu



Phụ lục I

Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1709 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 07 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh 1.013239	- Không quá 60 ngày đối với dự án quan trọng quốc gia; - Không quá 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm A có công trình cấp I trở lên; không quá 20 ngày làm việc đối với các dự án nhóm A còn lại; - Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B có công trình cấp I trở lên; không quá 16 ngày làm việc đối với các dự án nhóm B còn lại; - Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở: Công thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng tại địa bàn được giao quản lý;	- Trực tiếp; - Trực tuyến; - Buu chính công ích.	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Xây dựng số 135/2014/QH13; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		nhóm C có công trình cấp I trở lên; không quá 12 ngày làm việc đối với các dự án nhóm C còn lại.	- Bộ phận Một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			



Phụ lục II

Danh mục thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 09 tháng 07 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
A	CẤP TỈNH: 12 TTHC						
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh 1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh 1.013239	- Không quá 60 ngày đối với dự án quan trọng quốc gia; - Không quá 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm A có công trình cấp I trở lên; không quá 20 ngày làm việc đối với các dự án nhóm A còn lại; - Không quá 20 ngày làm	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở: Công thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; - Bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	- Trực tiếp; - Trực tuyến; - Bru chính công ích.	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng số 135/2014/QH13; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			việc đối với dự án nhóm B có công trình cấp I trở lên; không quá 16 ngày làm việc đối với các dự án nhóm B còn lại; - Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C có công trình cấp I trở lên; không quá 12 ngày làm việc đối với các dự án nhóm C còn lại.	Trong đó: - Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông. - Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu			cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
				tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và môi trường; - Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý); - Ban Quản lý khu công nghiệp đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng tại địa bàn được giao quản lý.			
2	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không	Cấp giấy phép xây dựng mới, có thời hạn đối với công trình cấp đặc biệt, cấp	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ và 10	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung	- Trực tiếp; - Trực tuyến; - Bru chính công ích.	- 150.000 đồng/giấy phép;	- Luật Xây dựng số 135/2014/QH13; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) 1.013236	I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) 1.013236	ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; - Bộ phận Một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.		- Miễn lệ phí cấp Giấy phép xây dựng đối với Chủ đầu tư thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. Theo Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025	ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La Quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
							quyết định của HĐND tỉnh.
3	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) 1.013231	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và nhà ở riêng lẻ (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) 1.013231	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ (trừ nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân) và 09 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; - Bộ phận Một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	- Trực tiếp; - Trực tuyến; - Bru chính công ích.	- 150.000 đồng/giấy phép; - Miễn lệ phí cấp Giấy phép xây dựng đối với Chủ đầu tư thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. Theo Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025	- Luật Xây dựng số 135/2014/QH13; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
							HĐND tỉnh Sơn La Quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo, đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo, đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ và 09 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; - Bộ phận Một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	- Trực tiếp; - Trực tuyến; - Bru chính công ích.	- 150.000 đồng/giấy phép; - Miễn lệ phí cấp Giấy phép xây dựng đối với Chủ đầu tư thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. Theo Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025	- Luật Xây dựng số 135/2014/QH13; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	1.013238	trong đô thị/Dự án) 1.013238					cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La Quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
5	Cấp giấy phép xây dựng di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công	Cấp giấy phép xây dựng di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai	- 10 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ và 10	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;	- Trực tiếp; - Trực tuyến; - Bru chính công ích.	-150.000 đồng/giấy phép; - Miễn lệ phí cấp Giấy phép xây dựng đối với Chủ đầu tư thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Xây dựng số 135/2014/QH13; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) 1.013230	đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) 1.013230	ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.		Theo Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La Quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
6	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II đình, cá nhân)	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung	- Trực tiếp; - Trực tuyến; - Bru chính công ích.	- 15.000 đồng/giấy phép; - Miễn lệ phí cấp Giấy phép	- Luật Xây dựng số 135/2014/QH13; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	(công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) 1.013233	trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) 1.013233		tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; - Bộ phận Một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.		xây dựng đối với Chủ đầu tư thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. Theo Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025	Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La Quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
7	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) 1.013235	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) 1.013235	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; - Bộ phận Một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	- Trực tiếp; - Trực tuyến; - Bru chính công ích.	Miễn lệ phí	- Luật Xây dựng số 135/2014/QH13; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La Quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
							quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
8	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013237	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013237	06 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận Một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	- Trực tiếp; - Trực tuyến; - Bru chính công ích.	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.
9	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013219	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013219	11 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận Một cửa Trung tâm	- Trực tiếp; - Trực tuyến; - Bru chính công ích.	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
				phục vụ hành chính công cấp xã.			thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.
10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013217	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013217	05 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận Một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	- Trực tiếp; - Trực tuyến; - Bru chính công ích.	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.
11	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài 1.013222	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài 1.013222	06 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận Một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	- Trực tiếp; - Trực tuyến; - Bru chính công ích.	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
							liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.
12	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài 1.013224	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài 1.013224	06 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận Một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	- Trực tiếp; - Trực tuyến; - Bru chính công ích.	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; - Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.
B CẤP XÃ: 06 TTHC							
1	Cấp giấy phép xây dựng mới, đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín	Cấp giấy phép xây dựng mới, có thời hạn đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình không theo	07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân và 10 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý các khu	- Trực tiếp; - Trực tuyến; - Bru chính công ích.	- 150.000 đồng/giấy phép; - Miễn lệ phí cấp Giấy phép xây dựng đối với Chủ đầu tư thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công	- Luật Xây dựng số 135/2014/QH13; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1.013225	tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1.013225	nhận đủ hồ sơ hợp lệ	công nghiệp tỉnh Cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý; - Bộ phận Một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.		trực tuyến. Theo Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025	về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La Quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
2	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1.013226	07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân và 09 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý; - Bộ phận Một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	- Trực tiếp; - Trực tuyến; - Bru chính công ích.	- 150.000 đồng/giấy phép; - Miễn lệ phí Cấp Giấy phép xây dựng đối với Chủ đầu tư thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. Theo Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025	- Luật Xây dựng số 135/2014/QH13; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La Quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
							quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
3	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự	07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân và 09 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý; - Bộ phận Một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	- Trực tiếp; - Trực tuyến; - Bru chính công ích.	- 150.000 đồng/giấy phép; - Miễn lệ phí Cấp Giấy phép xây dựng đối với Chủ đầu tư thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. Theo Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025	- Luật Xây dựng số 135/2014/QH13; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1.013229	án) và nhà ở riêng lẻ 1.013229					- Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La Quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
4	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công	07 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân và 10 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình	- Trực tiếp; - Trực tuyến; - Bru chính công ích.	- 150.000 đồng/giấy phép; - Miễn lệ phí Cấp Giấy phép xây dựng đối với Chủ đầu tư thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. Theo Nghị quyết số	- Luật Xây dựng số 135/2014/QH13; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1.013232	trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1.013232		thuộc phạm vi quản lý; - Bộ phận Một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.		155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025	chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La Quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình không theo tuyển/Theo tuyển	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình không theo tuyển/Theo	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban	- Trực tiếp; - Trực tuyến; - Bru chính công ích.	- 15.000 đồng/giấy phép; - Miễn lệ phí Cấp Giấy phép xây dựng đối với Chủ đầu tư thực hiện đăng ký	- Luật Xây dựng số 135/2014/QH13; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1.013227	tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1.013227		Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý; - Bộ phận Một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.		thông qua dịch vụ công trực tuyến. Theo Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025	quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La Quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1.013228	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1.013228	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Cấp Giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý; - Bộ phận Một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.	- Trực tiếp; -Trực tuyến; - Bru chính công ích.	- Miễn lệ phí cấp Giấy phép xây dựng	- Luật Xây dựng số 135/2014/QH13; - Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La Quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp

TT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
							quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.



Phụ lục III

Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng

phụ lục kèm theo Quyết định số 1709 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 07 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC đã được bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
1	1.013234.H52	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; UBND cấp xã (trường hợp được phân cấp)
2	1.013223. H52	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình	Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng	Sở Xây dựng